ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đặng Thái Bình	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Ngọc Đào	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Châu Thị Thắm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Anh Thi	Tổng phụ trách đội	Thư ký hội đồng	
5	Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Tổ trưởng khối 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thanh Tuyền	Tổ trưởng khối 2	Ủy viên Hội đồng	
8	Hồng Thanh Trung	Tổ trưởng khối 3	Ủy viên Hội đồng	
9	Phạm Thị Thu Thủy	Tổ trưởng khối 4	Ủy viên Hội đồng	
10	Võ Thị Thanh Nga	Tổ trưởng khối 5	Ủy viên Hội đồng	
11	Phạm Văn Thái	Tổ trưởng Tổ bộ môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Phan Thị Tuyết Minh	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
13	Võ Duy Nguyên	Nhân viên Công nghệ thông tin	Ủy viên Hội đồng	
14	Lê Thị Thu Hương	Nhân viên Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Hồng Giang	Nhân viên Thư viện, thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Linh Phương	Nhân viên Văn thư	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50

Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	50
Tiêu chí 3.2: Phòng học	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	72
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	77
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	79
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	81
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 3

2. Kết luận: trường đạt Mức 3

PHẦN I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Bình Khánh

Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở cấp I Bình Khánh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh		Họ và tên hiệu trưởng	Đặng Thái Bình
Huyện/quận/ thị xã/thành phố	Cần Giờ		Điện thoại	0934958987
Xã/phường/ thị trấn	Bình Khánh		Fax	02838745768
Đạt chuẩn quốc gia	X		Website	c1binhkhanh.cangio.tphcm@moet.edu.vn
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	1998		Số điểm trường:	01
Công lập	X		Loại hình khác	Không
Tư thục	Không		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	06	05	06	06	06
Khối lớp 2	07	06	05	06	06
Khối lớp 3	06	07	06	05	06
Khối lớp 4	05	06	07	06	05
Khối lớp 5	06	06	06	07	06
Cộng	**30**	**30**	**30**	**30**	**29**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	**Phòng học,**	**38**	**38**	**38**	**38**	**38**	

TT		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	30	30	30	30	30	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục	04	04	04	04	04	

TT		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	vụ học tập						
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	**Khối phòng hành chính quản trị**	**07**	**07**	**07**	**07**	**07**	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	**Thư viện**	**01**	**01**	**01**	**01**	**01**	
IV	**Các công trình, khối phòng chức năng khác**	**10**	**10**	**10**	**10**	**10**	

TT		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
	Cộng	**56**	**56**	**56**	**56**	**56**	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	
Giáo viên	43	31	00	03	40	00	Thỉnh giảng 02 giáo viên
Nhân viên	11	07	00	00	08	03	
Cộng	**57**	**40**	**00**	**03**	**50**	**04**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	**Số liệu**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**
1	Tổng số giáo viên	40	41	41	44	43
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,42	1,41	1,41	1,46	1,44
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	40/943 (4,41)	41/933 (4,24)	41/965 (4,34)	44/969 (4,54)	42/923 (4,55)
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương (nếu có)	11	11	10	10	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	02

6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện (nếu có)	05	05	04	04	05

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	**943**	**933**	**965**	**969**	**923**	
	- *Nữ*	454	447	462	458	430	
	- *Dân tộc*	00	00	00	11	10	
	- *Khối lớp 1*	189	174	191	202	184	
	- *Khối lớp 2*	224	188	170	179	195	
	- *Khối lớp 3*	180	226	193	169	180	
	- *Khối lớp 4*	159	185	223	198	169	
	- *Khối lớp 5*	191	160	188	221	195	
2	Tổng số tuyển mới	174	165	181	182	173	
3	Học 2 buổi/ngày	943	933	965	969	923	
4	Bán trú	00	200	140	210	206	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp	31,43	31,10	32,16	32,30	31,82	
7	Số lượng và tỉ lệ %	905/943 (95,97 %)	878/933 (94,11 %)	918/965 (95,13%)	916/969 (94,53%)	868/923 (94,04%)	

	đi học đúng độ tuổi						
	Nữ	360	402	425	415	401	
	Dân tộc	00	00	00	09	10	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/thành phố (nếu có)	04	04	02	04	04	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	360	367	212	195	245	
	- *Nữ*	201	171	142	78	114	
	- *Dân tộc*	00	00	00	09	10	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập	26	28	24	25	21	
13	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**	**Ghi chú**
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em	174/174 (100%)	165/165 (100%)	181/181 (100%)	182/182 (100%)	173/173 (100%)	

6 tuổi vào lớp 1						
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	929/943 (98,51%)	921/933 (98,71%)	948/965 (98,23%)	955/969 (98,55%))	909/923 (98,48%)	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	189/191 (98,95%)	148/160 (92,50%)	183/188 (97,34%)	211/221 (95,47%)	182/195 (93,33%)	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	191/191 (100,0%)	160/160 (100,0%)	188/188 (100,0%)	221/221 (100,0%)	195/195 (100,0%)	
Các số liệu khác (nếu có)						

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Bình khánh thuộc xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ trước đây có tên là Trường Phổ thông cơ sở cấp 1 Bình Khánh, sau đổi tên thành Trường Tiểu học Bình khánh theo Quyết định số 993/1998-QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 (theo Quyết định số 1134-5/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh) và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2020 (theo Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có lòng nhiệt huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi, cầu tiến, được bồi dưỡng về lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã từng bước ổn định số lượng và chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học hai buổi/ngày đã giữ vững và nâng cao phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục toàn diện, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện mô hình trường học mới (VNEN). Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường thực hiện khá tốt, huy động được sự đóng góp của xã hội để chăm lo phát triển nhà trường.

Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên. Năm học 2020-2021 và năm học 2022-2023, trường được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua dẫn đầu khối thi đua. Năm học 2023-2024 trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy và học.

Sứ mệnh của nhà trường: tạo dựng được môi trường sư phạm lành mạnh,

thân thiện, có kỷ cương để hình thành và phát huy phẩm chất riêng, sáng tạo, nâng cao năng lực tư duy cho mỗi học sinh, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở này, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo Điều 23, 24, 25 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá có 16 thành viên gồm các tổ trưởng chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể và một số nhân viên có năng lực do hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, nhà trường đã triển khai kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến tất cả các thành viên trong trường, đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã giao công việc cụ thể cho từng nhóm, đề ra các hoạt động cần huy động, dự kiến minh chứng cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 10 năm 2024, các nhóm công tác trong Hội đồng tự đánh giá thu thập, xử lý, phân loại thông tin, minh chứng. Tháng 11 năm 2024, Hội đồng tự đánh giá đã họp và định hướng các nhóm thư ký viết phiếu

đánh giá tiêu chí cho 05 tiêu chuẩn.

Từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá, tổ thư ký đã tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chính thức. Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của các tiêu chí, lấy minh chứng từ các loại hồ sơ, văn bản, thực tế, so sánh đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Ngày 15 tháng 12 năm 2024, nhà trường đã hoàn thành và công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá, nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, có đủ số lượng cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý hoạt động đều tay, các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động tổ chuyên môn, góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào Luật Giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giờ, Nghị quyết Đảng bộ xã Bình Khánh và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, nhà trường đã xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được sự phê duyệt của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ (kí duyệt vào ngày 10 tháng 02 năm 2021) [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của nhà trường và được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường đã đề ra một số biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nhà trường trong các buổi họp hằng tháng và cuối học kỳ từng năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có tổ chức cho các thành viên trong Hội đồng trường và viên chức trong đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược để từ đó có cơ sở thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-07]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn có sự tham gia góp ý của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên, các ý kiến góp ý của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đúng trọng tâm, chưa bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường.

3. Điểm yếu

Các ý kiến góp ý của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đúng trọng tâm, chưa bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Kể từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và chính quyền địa phương, thông qua các buổi họp định kỳ, gợi ý những vấn đề trọng tâm và nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị để cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia ý kiến đảm bảo đúng hướng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 11 thành viên được công nhận theo Quyết định số 1242/QĐ-GDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Năm 2023, nhà trường đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành quyết định công nhận Hội đồng trường theo Điều lệ Trường tiểu học mới (Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023) [H1-1.2-01]. Để tư vấn cho công tác quản lý của hiệu trưởng, nhà trường thành lập các hội đồng tư vấn: hội đồng xét thi đua khen thưởng cuối mỗi năm học; hội đồng chấm sáng kiến; hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Hằng năm, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp Một [H1-1.2-05]. Tuy nhiên, việc đề xuất, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường khi có thay đổi thành viên còn chậm, chưa kịp thời.

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học: quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06]. Hội đồng xét thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng xét đề nghị khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường [H1-1.2-07]. Hội đồng tuyển sinh

giúp hiệu trưởng tổ chức tuyển sinh học sinh đầu cấp theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-08]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường giúp hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác chấm thi và công nhận giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường đúng theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông [H1-1.2-09].

c) Trong các buổi họp Hội đồng trường định kỳ và các cuộc họp của các hội đồng khác, các hoạt động thường xuyên được rà soát đánh giá kết quả thực hiện đồng thời định hướng nội dung hoạt động trong thời gian tới. Nội dung rà soát nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ trong thời gian tới [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Hội đồng trường quyết nghị các vấn đề quan trong mang tính chiến lượng của nhà trường, các hội đồng khác tư vấn, hỗ trợ cho hiệu trưởng trong việc chỉ đạo các hoạt động giúp cho các hoạt độn luôn đạt hiệu quả, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, hoàn thành các chỉ tiêu, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lí và lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của từng năm học.

3. Điểm yếu

Việc đề xuất, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường khi có thay đổi thành viên theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học còn chậm, chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Hội đồng trường và các hội đồng

khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ để góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong đơn vị. Kể từ năm học 2024-2025, khi có thay đổi thành viên trong Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn hội đồng trường để đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chi hội chữ thập đỏ. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Công đoàn nhà trường có 54

công đoàn viên được chia làm 04 tổ công đoàn [H1-1.3-01]. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều hết tuổi sinh hoạt đoàn nên nhà trường không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cuối năm 2023, trường tuyển dụng 02 giáo viên trẻ được Ban chấp hành xã đoàn Bình Khánh giới thiệu đến sinh hoạt ở Chi đoàn Trường Mầm non Bình Khánh. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường có 11 chi đội với 291 đội viên, cùng 18 Sao Nhi đồng [H1-1.3-02]. Chi hội chữ thập đỏ của trường được Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập với 11 thành viên theo Quyết định số 45/QĐ-CTĐ ngày 16 tháng 5 năm 2020 [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức: Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường hoạt động theo pháp luật và đúng theo Điều lệ của từng tổ chức của mình giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục được xác định theo từng năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các đoàn thể và Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và có tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để điều chỉnh cho phù hợp nhằm đạt mục tiêu đã đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng ủy xã Bình Khánh, được thành lập theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 4 năm 2002 của Đảng ủy xã Bình Khánh [H1-1.3-05]. Chi bộ có tất cả 28 đảng viên, trong đó có 27 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị [H1-1.3-06]. Chi ủy chi bộ có 05 đồng chí do Đảng ủy xã Bình Khánh chuẩn y sau khi được đảng viên trong chi bộ tín nhiệm bầu trong Đại hội chi bộ [H1-1.3-07]. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2019 đến nay chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

b) Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chi hội Chữ thập đỏ trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường: vận động đoàn viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn và các phong trào thi đua cho, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, vận động chăm lo học sinh

nghèo giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu trong từng năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm gần đây, từ năm 2019 đến năm 2023, chi bộ nhà trường đều được Đảng ủy xã Bình Khánh đánh giá, xếp loại chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08]. Tuy nhiên, việc tạo nguồn để phát triển đảng viên chưa được chi bộ chưa được thực hiện tốt.

b) Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường còn tích cực tham gia các hoạt động ở cộng đồng như chăm sóc gia đình chính sách, tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo, hiến máu nhân đạo, ... Chính vì thế, tổ chức Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua năm học 2022-2023 và Bằng khen năm học 2023-2024; kết quả đánh giá, xếp loại Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định, hoạt động hiệu quả giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm. Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường, chi bộ và các tổ chức khác còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng. Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2019 đến nay chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, các tổ chức khác đều được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Việc tạo nguồn để phát triển đảng viên chưa được chi bộ thực hiện tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, chi ủy chi bộ tiếp tục lãnh đạo chi bộ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, được Đảng bộ cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Năm học 2024-2025, chi bộ ban hành nghị quyết phát triển đảng viên, lãnh đạo các đoàn thể quan tâm, bồi dưỡng những đoàn viên trẻ mới nhận công tác, tạo

điều kiện cho tham gia học lớp cảm tình Đảng để tạo nguồn phát triển đảng viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 11 của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 07 tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ tiếng Anh và tổ bộ môn. Tổ chuyên môn bao gồm giáo viên theo khối lớp hoặc môn học; nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, công nghệ thông tin. Mỗi tổ có ít nhất 03 thành viên; tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-03]. Tổ văn phòng gồm những nhân viên: văn thư, kế

toán, nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ, nhân viên công nghệ thông tin. Tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng theo Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-04].

c) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ. Kể từ năm học 2021-2022, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ Trường tiểu học: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đạt hiệu quả tích cực [H1-1.4-07].

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình chung của nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]. Tuy nhiên, việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn

theo hướng nghiên cứu nội dung bài học của tổ bộ môn còn gặp khó khăn vì mỗi giáo viên phụ trách 01 môn học.

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả cho các thành viên trong tổ về công tác chuyên môn thông qua các buổi thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề. Qua đó, tay nghề chuyên môn của giáo viên ngày càng được nâng cao [H1-1.4-08].

Các thành viên trong tổ văn phòng đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao như hỗ trợ các hoạt động dạy và học, quản lý các hồ sơ, công văn đi, công văn đến, bảo vệ an ninh trật tự trong trường, thực hiện công tác y tế học đường giúp nhà trường nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục [H1-1.4-09].

b) Sau khi các chuyên đề được tổ chức, các tổ chuyên môn triển khai thực hiện một cách đầy đủ, qua quá trình kiểm tra, đánh giá của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn về thực hiện chuyên đề, giáo viên đã thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp nhà trường hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu được giao, kĩ năng sư phạm của giáo viên được cải thiện rõ nét [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học của tổ bộ môn còn gặp khó khăn vì mỗi giáo viên phụ trách 01 môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng theo Điều lệ Trường tiểu học, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng tiếp tục

nâng cao hiệu quả hoạt động. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ cho tổ trưởng chuyên môn tổ bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học và tham dự sinh hoạt chuyên môn với tổ để tư vấn và định hướng góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.1-04].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có không quá 35 học sinh do một giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Mỗi lớp học hoà nhập có không quá 02 học sinh khuyết tật. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Khối lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, riêng khối 5 tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN nên cơ cấu tổ chức trong mỗi lớp học đều có hội đồng tự quản gồm 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch và các ban học tập, mỗi ban có 01 trưởng ban [H1-1.5-02]. Hội đồng tự quản lớp được luân phiên thay đổi 2 lần/năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hội đồng tự quản hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt và bình bầu thi đua [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, ở một số lớp, học sinh còn hạn chế kĩ năng quản lý lớp.

Mức 2:

a) Trong 05 năm gần đây, trường có không quá 30 lớp, cụ thể: từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 trường có 30 lớp, năm học 2023-2024 và hiện nay trường có 29 lớp [H1-1.5-04].

b) Sĩ số lớp của mỗi năm không vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp đảm bảo theo Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-02].

c) Trường có chú ý việc tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp khi tổ chức các hoạt động của trường [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp ở cấp tiểu học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản và dân chủ, sĩ số học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ở một số lớp, học sinh còn hạn chế kĩ năng quản lý lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số lớp và sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ Trường tiểu học. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp hướng dẫn cho các em trong hội đồng tự quản kĩ năng tổ chức và quản lý để nâng cao khả năng quản lý lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính

và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học như: sổ đăng bộ; hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học; lưu trữ đầy đủ học bạ của học sinh; sổ nghị quyết; phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ công văn đến, sổ công văn đi. Các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác, được lưu trữ khoa học, đúng quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở sở vật chất đúng theo quy định, thực hiện đầy đủ việc công khai dự toán, kết quả kiểm tra, tự kiểm tra tài chính trên cổng thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.1-03]; [H1-1.6-05]. Hiệu trưởng có tổ chức kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-07]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-08].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao đảm

bảo đúng quy định: đầu năm, hiệu trưởng tổ chức giao cho các bộ phận, giáo viên quản lý, sử dụng tài sản, cuối năm tổ chức kiểm kê, đánh giá tình hình tài sản để thanh lý kịp thời. Sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định của cơ quan quản lý tài chính, mang lại hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và đảm bảo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Nhà trường đang triển khai việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhà trường. Trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản, nhà trường đã sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác quản lí như: phần mềm quản lý cán bộ, viên chức (EPMIS), phần mềm quản lý tài chính (IMAX), phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-09]. Trang thông tin điện tử cập nhật thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên [H1-1.1-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp, kể từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường không có vi phạm về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-10].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như thực hiện đầy đủ các khoản thu, chi theo quy định, vận động các nguồn tài chính hợp pháp khác như các nguồn tài trợ, xã hội hóa để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu giáo dục hàng năm [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-11]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn để huy động các nguồn lực để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, có ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý các hoạt động giáo dục và dạy học. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, đảm bảo công khai và đúng mục đích, hiệu quả góp phần nâng cao chất

lượng các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn để huy động các nguồn lực để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn để lãnh đạo nhà trường huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cuối mỗi năm học đều có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện [H1-1.7-01]. Để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tham gia chương trình bồi dưỡng các mô đun theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, học tập tích cực và hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng theo quy định góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, trong đơn vị, có nhiều giáo viên hiện nay đã lớn tuổi, kĩ năng công nghệ thông tin còn chậm nên việc tham gia các lớp học tập bồi dưỡng cũng còn hạn chế.

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công nhiệm vụ được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, trình độ đào tạo của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền theo đúng quy định của Luật Lao động; Luật Viên chức và Điều lệ Trường tiểu học, được phân công đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo thời gian làm việc, nghỉ lễ, được hưởng lương và các chế độ phụ cấp đúng theo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động giảng dạy và việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để làm cơ sở cho sự phân công, xây dựng đội ngũ cốt cán, phát huy được năng lực của đội ngũ này trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của trường [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ, sử dụng và phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhờ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường đảm bảo các quyền lợi hợp pháp, theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Trong đơn vị, nhiều giáo viên hiện nay đã lớn tuổi, kĩ năng công nghệ thông

tin còn chậm nên việc tham gia các lớp học tập bồi dưỡng cũng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên tin học hướng dẫn, hỗ trợ và bồi dưỡng kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học, văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, điều kiện thực tế của nhà trường, vào đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại đơn vị [H1-1.1-04].

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo từng cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả góp phần giúp nhà trường đạt mục tiêu đã đề ra như: thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động giáo dục trải nghiệm

(chương trình nhà trường) [H1-1.1-04].

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, định kỳ cuối học kỳ và cuối năm học, nhà trường có tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá để có những điều chỉnh trong từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, nội dung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường ở một số thời điểm chưa cập nhật kịp thời các Chương trình trọng tâm, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

Mức 2:

Trong mỗi hoạt động giáo dục, hiệu trưởng luôn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường, đề ra các biện pháp để chỉ đạo thực hiện, có tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện từng hoạt động giáo dục của cán bộ, giáo viên, nhân viên và được cấp trên đánh giá cao [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nội dung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường ở một số thời điểm chưa cập nhật kịp thời các Chương trình trọng tâm, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Kể từ năm học 2024-2025, định kì hằng tháng, học kì, cuối năm, hiệu trưởng chủ trì tổ chức rà soát, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, cập nhật đầy đủ và kịp thời các Chương trình trọng tâm, các Đề án phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn để đề ra các biện pháp thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu.

5. Đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhờ đó nhà trường đã phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục [H1-1.1-05]; [H1-1.7-04].

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh đều được giải quyết đúng pháp luật; không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra tại đơn vị [H1-1.1-05]; [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, việc cập nhật các nội dung phản ánh, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh vào sổ tiếp công dân chưa được bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ.

c) Sau khi tổ chức xong hội nghị viên chức và người lao động, hiệu trưởng tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, bổ sung quy chế và báo cáo Hội đồng trường trước khi ký quyết định ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và triển

khai thực hiện trong toàn đơn vị. Định kỳ hằng quý và cuối năm học, nhà trường có tổ chức báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có đề ra các biện pháp thực hiện việc giám sát nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.7-04]. Hằng năm, hiệu trưởng có ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ để tư vấn cho hiệu trưởng điều chỉnh kịp thời [H1-1.9-01]. Hằng quý, ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường có tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện đồng thời đề ra nội dung thực hiện ở quý sau [H1-1.9-01]. Năm 2021, nhà trường được Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Năm 2024, chi bộ nhà trường được Huyện ủy Cần Giờ tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong 25 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở. Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường đều được hiệu trưởng triển khai cho tập thể tham gia thảo luận, góp ý. Hiệu trưởng giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các kiến nghị, phản ánh của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nên không xảy ra khiếu tố, khiếu nại trong đơn vị. Năm 2024 chi bộ của nhà trường được Huyện ủy tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong 25 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật các nội dung phản ánh, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh vào sổ tiếp công dân chưa được bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn

triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, huy động trí tuệ của tập thể tham gia đóng góp xây dựng đơn vị. Kể từ năm học 2024-2025 trở đi, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định, mỗi lần tiếp công dân phải cập nhật nội dung phản ánh, kiến nghị vào sổ đầy đủ, kịp thời.

5. Đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, nhà trường có xây dựng đầy đủ các phương án, kế hoạch theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh trong nhà trường [H1-1.10-01]. Nhà trường cùng với Ban chỉ huy công an và Trạm Y tế xã Bình Khánh xây dựng quy chế phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nên trong những năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, không xảy ra dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, xây dựng địa chỉ email để cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân [H1-1.10-03]. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm, yêu thương học sinh, không kì thị, xúc phạm nhân cách và thân thể học sinh, thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, không có hiện tượng phân biệt về giới tính, không để xảy ra vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đã xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ. Phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Cần Giờ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên một số biện pháp phòng cháy chữa cháy và cách xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Nhà trường đã phối hợp tốt với trạm y tế, ban an toàn giao thông xã Bình Khánh tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và tập huấn kĩ năng sơ cấp cứu, báo cáo chuyên đề an toàn giao thông cho học sinh. Tuy nhiên,

trường còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng vào đầu giờ học và giờ ra về gây ùn tắc giao thông [H1-1.10-05].

b) Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy công an và Trạm Y tế xã Bình Khánh xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về gây ùn tắc giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục cùng với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, các tổ chức chính trị, xã hội xây dựng quy chế phối hợp để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng đề xuất với Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, phối hợp với công an xã giải quyết dứt điểm tình trạng buôn bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về để tránh ùn tắc giao thông.

5. Đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo

quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, phối hợp đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chuyên môn với lực lượng nòng cốt vững tay nghề, có kinh nghiệm trong việc quản lý tổ khối đã tổ chức, thực hiện hiệu quả các kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Quy chế thực hiện dân chủ và công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không để xảy ra các hiện tượng kì thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm.

Điểm yếu cơ bản:

Nội dung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường ở một số thời điểm chưa cập nhật kịp thời các Chương trình trọng tâm, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

Việc tổ chức bình bầu các thành viên hội đồng tự quản của lớp chưa được giáo viên thực hiện định kì thường xuyên để tạo điều kiện cho học sinh phát huy khả năng quản lí lớp. Các ý kiến góp ý của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đúng trọng tâm, chưa bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Công tác phát triển đảng viên chưa được chi bộ nhà trường thực hiện tốt.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Cán bộ quản lý nhà trường được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và yêu thương học sinh; có sự đoàn kết và thống nhất cao. Hiệu trưởng phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các bộ phận cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhà trường đạt hiệu quả. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có ý thức làm việc nghiêm túc.

Học sinh chăm ngoan, năng động, tự tin và tham gia tốt các phong trào.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường có trình độ trên chuẩn đào tạo (trình độ Thạc sĩ), 01 phó hiệu trưởng có trình độ đạt chuẩn (Đại học sư phạm), 01 phó hiệu trưởng có trình độ chưa đạt chuẩn (Cao đẳng sư phạm) [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Đầu tháng 01 năm 2023, trường có 01 phó hiệu trưởng nghỉ hưu theo chế độ, thực hiện quy trình về bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, nhà trường đã tổ chức các hội nghị Hội đồng trường, chi bộ và họp toàn thể đơn vị để tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất bổ nhiệm 01 phó hiệu trưởng để đảm bảo số lượng viên chức quản lý tại đơn vị. Cán bộ quản lý nhà trường đều đảm bảo số năm giảng dạy theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học: hiệu trưởng có 07 năm giảng dạy ở tiểu học; phó hiệu trưởng 01 có 13 năm giảng dạy; phó hiệu trưởng 02 có 12 năm giảng dạy ở tiểu học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Thực hiện Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ

sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng đối với cán bộ quản lý. Kết quả: hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá từ mức Đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-03].

c) Cán bộ quản lý nhà trường được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục: hiệu trưởng tốt nghiệp lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục, các phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng và hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Năm học 2019-2020, cán bộ quản lý của trường được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông từ mức khá trở lên [H2-2.1-03], cụ thể:

Chức vụ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021 (Tự đánh giá)	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023 (Tự đánh giá)	Năm học 2023-2024
Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt
P.hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Tốt
P.hiệu trưởng	Khá	/	/	/	Tốt

b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành lớp Trung cấp Chính trị - Hành chính, được Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh cấp Bằng Trung cấp theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Trong quá trình quản lý, lãnh đạo nhà trường, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tập thể giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tín nhiệm cao [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định của chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, trong đó năm học 2023-2024 đạt chuẩn ở mức tốt [H1-2.1-03]. Năm học 2021-2022 có 01 phó hiệu trưởng không đánh giá vì chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục. Tuy

nhiên, cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về công nghệ thông tin nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, lãnh đạo, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được sự tín nhiệm của tập thể. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá tử khá trở lên trong đó có 01 năm đạt mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về công nghệ thông tin nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác lãnh đạo và điều hành đơn vị. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho cán bộ quản lý tham gia học tập các lớp bồi dưỡng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với

các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bao gồm chương trình giáo dục hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018), hiện tại trường có 29 lớp với 43 giáo viên trực tiếp đứng lớp gồm: 29 giáo viên chủ nhiệm và 14 giáo viên chuyên trách các bộ môn Giáo dục thể chất, Tin học, Mĩ thuật, tiếng Anh, Âm nhạc, tỉ lệ 1,48 giáo viên/lớp [H1-1.7-05]. Trường có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01].

b) Hiện tại trường có 40/43 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục (trình độ từ đại học trở lên) chiếm tỉ lệ 93,02%, còn 03/43 giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục chiếm tỉ

lệ 6,97% [H2-2.2-02]. Hiện tại có 02 giáo viên đang học chuẩn hóa trình độ đào tạo, còn 01 giáo viên có nguyện vọng xin định cư ở nước ngoài vào năm 2028 nên không tham gia học tập để chuẩn hóa trình độ đào tạo theo lộ trình [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]. Việc tổ chức cho giáo viên tham gia học tập để đạt trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục chưa đảm bảo theo lộ trình.

c) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại từ mức đạt trở lên [H2-2.2-05]. Cụ thể như sau:

Năm học	Xếp loại				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2019-2020	23/40 (57,50%)	16/40 (40,00%)	01/40 (2,50%)	00	
2020-2021	23/36 (63,89%)	13/36 (36,11%)	00	00	Có 03 giáo viên thỉnh giảng và 02 giáo viên nghỉ hưu tháng 03/2021
2021-2022	28/34 (82,35%)	05/34 (14,71%)	01/34 (2,94%)	00	Có 05 giáo viên chưa đạt chuẩn không đánh giá và 02 giáo viên thỉnh giảng
2022-2023	28/32 (87,50%)	04/32 (12,50%)	00	00	Có 05 giáo viên chưa đạt chuẩn không đánh giá và 04 giáo viên thỉnh giảng; 03 giáo viên nghỉ hưu tháng 01/2023
2023-2024	25/34 (73,53%)	09/34 (26,47%)	00	00	Có 03 giáo viên chưa đạt chuẩn không đánh giá và 04 giáo viên thỉnh giảng; 02 giáo viên nghỉ

					hưu tháng 01/2023

Từ năm học 2021-2022 trở đi, những giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo thì không đủ điều kiện để đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Mức 2:

a) Trong 05 năm trở lại đây, trường không có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

b) Hằng năm, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên chiếm gần 97,0 % [H2-2.2-05].

c) Đội ngũ giáo viên của trường chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của ngành. Trong 05 năm trở lại đây, không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhà trường có triển khai thực hiện, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, nhà trường chưa có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-06].

b) Hằng năm, trường có gần 97,0% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt chiếm trên 70,0 % [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ giáo viên được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên chiếm tỉ lệ gần 97,0%, giáo viên giàu lòng yêu nghề, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, quy chế của ngành, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho giáo viên tham gia học tập để đạt trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục chưa đảm bảo theo lộ trình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để những giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo hoàn thành chương trình học chuẩn hoá trình độ đào tạo theo đúng tiến độ, khuyến khích đội ngũ giáo viên đặc biệt là những giáo viên trẻ tham gia học tập sau đại học để đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để thực hiện các nhiệm vụ được giao: kế toán, y tế, bảo vệ, phục vụ, thư viện, thiết bị văn thư, nấu ăn, công nghệ

thông tin giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hằng năm [H1-1.7-03].

b) Đội ngũ nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, bố trí hợp lý theo năng lực của từng người vì thế tất cả nhân viên của trường đều phát huy hết khả năng làm việc sáng tạo, hiệu quả [H2-2.3-01].

c) Nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tích cực trong công tác. Cuối năm học, tất cả nhân viên được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, góp phần giúp đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu theo kế hoạch [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: nhân viên kế toán, nhân viên công nghệ thông tin kiệm nhiệm thủ quỹ, nhân viên thư viện, thiết bị, nhân viên y tế, nhân viên bảo vệ, phục vụ và nấu ăn [H2-2.3-03].

b) Nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỉ luật tốt nên trong 05 năm trở lại đây, không có nhân viên nào của nhà trường vi phạm phải bị xử lý kỉ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Tất cả các nhân viên của trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm: nhân viên thư viện, thiết bị có trình độ Trung cấp thư viện và Chứng chỉ nghiệp vụ công tác thiết bị trường học; nhân viên y tế có trình độ Trung cấp chuyên ngành Y sĩ đa khoa; nhân viên công nghệ thông tin có trình độ Cử nhân Công nghệ thông tin, nhân viên kế toán có trình độ Đại học Kế toán và nhân viên văn thư có trình độ Đại học Hành chính [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được phân công [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, nhân viên thư viện, thiết bị của trường kĩ năng công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa hoàn thành tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số, xây dựng thư viện thông minh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Tất cả các nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm, đội ngũ nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không cá nhân nào vi phạm phải bị xử lí kỉ luật.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện, thiết bị của trường kĩ năng công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa hoàn thành tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số, xây dựng thư viện thông minh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số lượng, chất lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ đặc biệt là nhân viên thư viện thiết bị để có khả năng thực hiện tốt công tác chuyển đổi số và xây dựng thư viện thông minh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 915 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo

quy định theo Điều 33 của Điều lệ Trường tiểu học. Tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi; không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.6-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác; không vi phạm những hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.8-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học: quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; được học ở một trường, lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học thuận tiện đi lại đối với bản thân trên địa bàn cư trú; học sinh được chọn trường học hoặc chuyển đến học trường khác ngoài địa bàn cư trú, nếu trường đó có khả năng tiếp nhận; học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng [H1-1.8-02].

Mức 2:

Học sinh được tạo mọi điều kiện để rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất. Nhà trường đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp, nhiều em chưa ngoan qua quá trình được giáo dục đã trở nên ngoan hơn, lễ phép với thầy cô và người lớn [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện, có nhiều học sinh đạt thành tích trong các hội thi do huyện và thành phố tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao: hội thi IC3 Sparks, Aerobic, Hội khỏe Phù Đổng, Judo [H2-2.4-01]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số ít học sinh có kỹ năng tự phục vụ, tự quản còn hạn chế, chưa tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ, cách ứng xử chưa hay, thầy cô phải thường xuyên nhắc nhở.

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của

học sinh, có nhiều học sinh đạt giải cao trong các hội thi do huyện và thành phố tổ chức, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động, phong trào thi đua của lớp và của trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh có kỹ năng tự phục vụ, tự quản còn hạn chế, chưa tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ, cách ứng xử chưa hay, thầy cô phải thường xuyên nhắc nhở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục học sinh để giúp các em phát triển toàn diện, đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác giáo dục đạo đức, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp học sinh tự rèn luyện không ngừng để phát huy tối đa năng lực và phẩm chất, có kỹ năng tự phục vụ, tự quản, tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ, cách ứng xử giao tiếp văn minh, lịch sự.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý của trường luôn được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và được phân công giảng dạy, công tác theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt. Các thành viên trong nhà trường đều tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Điểm yếu cơ bản:

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về khả năng tin học nên việc thực hiện công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị trường học còn gặp nhiều khó khăn. Nhân viên thư viện, thiết bị của trường kĩ năng công

nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa hoàn thành tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số, xây dựng thư viện thông minh.

Còn một số ít học sinh có kỹ năng tự phục vụ, tự quản còn hạn chế, chưa tự giác trong việc thực hiện nhiệm vụ, cách ứng xử chưa hay, thầy cô phải thường xuyên nhắc nhở.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố rất cần thiết trong nhà trường hiện nay, là một trong những điều kiện giúp nhà trường tổ chức tốt các hoạt động dạy học và giáo dục. Trường Tiểu học Bình Khánh đáp ứng được các yêu cầu của giáo dục về khuôn viên nhà trường, phòng học, thiết bị giáo dục và môi trường giáo dục. Trường có hệ thống nước sạch phục vụ tốt cho các hoạt động trong nhà trường.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định đối với thư viện. Thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động quản lý và giảng dạy, cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường đã đầu tư các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các công trình phục vụ công tác hành chính, hoạt động giảng dạy và học tập, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh đầy đủ, sạch đẹp, đúng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, có trồng cây xanh, hoa kiểng đảm bảo xanh, sạch, đẹp thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, ở một số khu vực trường số lượng cây xanh, cây cảnh còn thiếu.

b) Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường rào cao 1,5 m bao quanh [H3-3.1-01].

c) Trường có đầy đủ sân chơi, sân tập thể dục thể thao, ngoài ra, nhà trường có bể bơi, sân bóng đá và nhà thi đấu đa năng giúp học sinh có điều kiện tập luyện, phát triển năng khiếu và nâng cao sức khỏe [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Khuôn viên trường có diện tích là 14 357 m^2. Trường rộng rãi, thoáng mát, sạch đẹp, có trang trí cây cảnh. Diện tích xây dựng công trình là 4 254,4 m^2, chiếm tỷ lệ 28,30% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân vườn là 6 100 m^2 chiếm 40,63% so với diện tích toàn trường. Đối chiếu với mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích khuôn viên, sân chơi đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

b) Sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo cho học sinh tập luyện thường xuyên, hiệu quả, tạo điều kiện cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh [H3-3.1-01].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập rộng rãi, bằng phẳng, có các đồ chơi, thiết bị vận động thuận lợi cho việc luyện tập thể thao và vui chơi cho học sinh như: bóng rổ, xích

đu (01 bộ), cầu trượt (01 bộ), thiết bị tập đi bộ đôi (03 bộ), thiết bị tập lướt sóng (03 bộ), bộ thể chất đa năng (01 bộ), liên hoàn rèn luyện thể chất (01 bộ), bộ nệm xà nhảy cao (01 bộ), ngoài ra còn có cờ vua, cờ tướng (mỗi loại 10 bộ), bóng đá, dụng cụ bơi. Sân chơi được nhà trường lắp đặt mái che diện tích 600 m^2 đảm bảo đủ bóng mát cho học sinh luyện tập, vui chơi [H3-3.1-01]. Trường được sửa chữa, nâng cấp đưa vào sử dụng khá lâu, đến nay một số hạn mục cơ sở vật chất có dấu hiệu xuống cấp như sân bóng đá và thiết bị vận động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, có tường rào bao quanh đúng quy định, đảm bảo tốt về an ninh trật tự. Trường có sân chơi bằng phẳng, đảm bảo bóng mát, đủ các đồ chơi và các thiết bị vận động, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh vui chơi và tập luyện thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Ở một số khu vực trường số lượng cây xanh, cây kiểng còn thiếu. Trường được sửa chữa, nâng cấp đưa vào sử dụng khá lâu, đến nay một số hạn mục cơ sở vật chất có dấu hiệu xuống cấp như sân bóng đá và thiết bị vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng và phát huy công năng của cơ sở vật chất hiện có. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo cho các bộ phận trong nhà trường trồng thêm cây xanh, cây cảnh ở các khu vực còn thiếu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư, sửa chữa, nâng cấp sân bóng đá và bổ sung thiết bị vận động để phục vụ tốt cho việc tập luyện thể thao cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 29 lớp với 29 phòng học, đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh đảm bảo đúng quy cách phòng học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.6-05].

b) Trường có đầy đủ bàn, ghế rời (loại 01 chỗ) đúng chuẩn cho học sinh ngồi học. Bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh (kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập). Mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định [H1-1.6-05].

c) Mỗi phòng học đều có hệ thống đèn, hệ thống quạt đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho giáo viên và học sinh. Mỗi phòng có 01 tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có 29 phòng học với tổng diện tích các phòng học là 1572,6 m^2, bình quân là 1,72 m^2/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m^2/học sinh và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học đảm bảo theo yêu cầu về thiết kế trường tiểu học [H3-3.1-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị dạy học cho giáo viên trong mỗi phòng học đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, tủ đựng thiết bị được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho giáo viên và học sinh khi sử dụng [H1-1.6-05].

c) Các yêu cầu quy định về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc bàn ghế học sinh trong lớp đều được nhà trường đảm bảo đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng riêng biệt để dạy tất cả các bộ môn đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: âm nhạc, mĩ thuật, khoa học và ngoại ngữ. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí 01 phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nhà thể thao đa năng, sân bóng đá và hồ bơi để rèn luyện cho học sinh phát triển năng khiếu thể dục thể thao và phòng giáo dục Stem [H3-3.2-01]. Phòng khoa học và công nghệ hiện tại còn thiếu một số dụng cụ, thiết bị để tổ chức các hoạt động thí nghiệm trong giờ học môn Khoa học và Tự nhiên xã hội.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học đảm bảo cho mỗi lớp có phòng học riêng, diện tích mỗi phòng đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh có đủ các phòng học văn hóa, nhà trường còn có đầy đủ các phòng giảng dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu.

3. Điểm yếu

Phòng khoa học hiện tại còn thiếu một số dụng cụ, thiết bị để tổ chức các hoạt động thí nghiệm trong giờ học môn Khoa học và Tự nhiên xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, hiệu trưởng tổ chức khai thác tốt công năng của các phòng học và các phòng chức năng để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng dự trù kinh phí để bổ sung, mua sắm các thiết bị và dụng cụ thí nghiệm

để đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng giáo dục nghệ thuật (phòng âm nhạc và phòng mĩ thuật), 02 phòng học tin học (với 35 máy/phòng), phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và phòng hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các phòng đều thiết bị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu để tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, số lượng đàn organ tại phòng âm nhạc còn ít nên trong quá trình dạy học chưa tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều được thực hành.

b) Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị: máy

tính, bàn ghế, tủ, máy photocopy và các phương tiện làm việc khác phục vụ tốt cho công tác hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có 03 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 160 m^2. Khu để xe được đặt ở vị trí thuận tiện, hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng y tế mỗi phòng được xây dựng với diện tích là 28 m^2; phòng hành chính quản trị (văn phòng) 40 m^2; phòng bảo vệ 16 m^2; nhà ăn bán trú 176 m^2; phòng nghỉ học sinh buổi trưa ở lại tại trường có 03 phòng nam, 03 phòng nữ, mỗi phòng có diện tích là 60 m^2, các phòng nghỉ của học sinh đều có nhà vệ sinh bên trong phòng, được gắn máy điều hòa nhiệt độ. Tất cả các phòng đều đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu làm việc của cán bộ quản lý, nhân viên và nghỉ ngơi học sinh [H3-3.1-01].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản nhà trường có bố trí phòng để lưu trữ tài liệu chung của trường với diện tích là 28 m^2 [H3-3.1-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng tốt việc hoạt động và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ cho các hoạt động dạy học và phòng hành chính - quản trị. Các phòng đều có đủ thiết bị, được sắp xếp khoa học, hợp lí và dễ sử dụng, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng đàn organ tại phòng âm nhạc còn ít nên trong quá trình dạy học chưa tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều được thực hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục trang bị đầy đủ các thiết bị cho khối phòng hành chính - quản trị và phòng phục vụ học tập để nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng đề xuất với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào

tạo huyện Cần Giờ điều chuyển hoặc trang bị thêm đàn organ để đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy học âm nhạc cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 tầng, mỗi tầng đều có 01 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Có 01 khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên và nhân viên. Các nhà vệ sinh được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy phục vụ sinh hoạt do Công ty cổ phần cấp nước Cần Giờ cung cấp [H3-3.4-01]. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023 nhà trường sử dụng nước uống đóng bình của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Thục Linh, quận Tân Bình cung cấp. Từ năm học 2023-2024 đến nay, trường sử dụng nước uống đóng bình của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Lam Điền huyện Cần Giờ cung cấp [H3-3.4-02]. Ngoài ra,

nhà trường còn lắp đặt thêm ở mỗi tầng từ 02 đến 03 máy lọc nước để đáp ứng nhu cầu nước uống sạch cho học sinh [H3-3.4-01]. Các nguồn nước đều được xét nghiệm đầy đủ, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân loại rác thải tại nguồn. Nhà trường có hướng dẫn học sinh phân loại rác theo các nhóm: nhóm rác thải hữu cơ, nhóm rác thải có khả năng tái sử dụng và nhóm rác thải còn lại. Ngoài sân trường có bố trí các thùng rác có nhãn ghi phân loại theo từng nhóm rác thải để học sinh bỏ rác đúng quy định. Rác thải được thu gom được xử lý hằng ngày, không để ứ đọng [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí theo các khối chức năng trong trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường. Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 440 m^2, trung bình 0,46 m^2/học sinh. Mỗi nhà vệ sinh giáo viên đều có diện tích từ 8 m^2 trở lên đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên. Ngoài ra, các yêu cầu khác về số lượng hố xí, chậu tiểu, bồn rửa cũng đảm bảo với yêu cầu [H3-3.1-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước máy để sinh hoạt, nước uống đóng bình, không sử dụng hệ thống nước giếng khoan nhằm đảm bảo vệ sinh. Trường mới được nâng cấp nên hệ thống thoát nước hoạt động rất tốt, nước thải sinh hoạt xung quanh trường lớp, nhà bếp và khu vệ sinh không bị ứ đọng. Việc thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ để thực hiện việc thu gom và xử lí rác thải [H3-3.4-01]; [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, hiện nay, nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trong sân trường vào cuối buổi chiều để chờ bộ phận thu gom đến để vận chuyển đi

đã làm ảnh hưởng đến mĩ quan nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà vệ sinh đảm bảo đủ số lượng và diện tích, sạch sẽ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh (kể cả học sinh khuyết tật). Hệ thống thoát nước thông thoáng, không có nước ứ đọng, việc thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường, có đầy đủ nguồn nước sạch, hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trong sân trường vào cuối buổi chiều để chờ bộ phận thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mĩ quan nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Năm học 2024-2025, hiệu trưởng phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ sắp xếp, bố trí điểm tập kết rác phù hợp để không làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính, máy in (mỗi bộ phận được trang bị 01 máy để làm việc), máy photocopy và các thiết bị khác giúp cho các bộ phận thực hiện hiện tốt nhiệm vụ, phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng, để từ đó có đề xuất với hiệu trưởng về việc mua sắm, bổ sung và sửa chữa thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động giảng dạy của trường [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường, các hoạt động giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, bên cạnh mua sắm bổ sung thiết bị theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường còn rà soát, sử dụng lại những thiết bị của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 [H3-3.5-01]. Ngoài ra, nhà trường còn vận động các nguồn lực bên ngoài nhà trường trang bị ti vi cho tất cả các lớp để hỗ trợ cho các hoạt động dạy và học [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn gặp khó khăn, nên việc mua sắm, bổ sung thêm thiết bị và đồ dùng dạy học cũng còn hạn chế.

c) Bên cạnh những thiết bị tối thiểu được trang bị, nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm các thiết bị và tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học để phục vụ tốt cho công tác dạy và học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, số lượng thiết bị

và đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm cũng còn ít, một số đồ dùng dạy học chỉ sử dụng giảng dạy cho một loại bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp.

Mức 3:

Giáo viên sử dụng, khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học được trang cấp và tự làm, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho các hoạt động và công tác quản lý của nhà trường, tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet. Các thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng cho yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục. Giáo viên tích cực khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí còn gặp khó khăn nên việc mua sắm, bổ sung thêm thiết bị và đồ dùng dạy học cũng còn hạn chế.

Số lượng thiết bị và đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm cũng còn ít, một số đồ dùng chỉ sử dụng giảng dạy cho một loại bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động quản trị nhà trường và hoạt động giáo dục. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên đầu tư những thiết bị, đồ dùng dạy học có thể sử dụng để dạy được nhiều mạch kiến thức, nhiều môn, ở nhiều khối lớp, tổ chức sửa chữa kịp thời các thiết bị bị hư để đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên trong giảng dạy, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán dự trù kinh phí để mua sắm, bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được nhà trường được bố trí, trang bị các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, bản đồ, truyện thiếu nhi phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học [H3-3.6-01].

b) Thư viện nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục, các hoạt động dạy và học: tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện nhà trường có thực hiện kiểm kê để đánh giá nguồn sách, báo, tài liệu để đề xuất hiệu trưởng bổ sung thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân

viên và học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí dành cho các hoạt động thư viện hàng năm không nhiều nên việc bổ sung các tài liệu, sách tham khảo, tạp chí số lượng cũng còn hạn chế.

Mức 2:

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, thư viện nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đánh giá, công nhận đạt Mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông [H3-3.6-05].

Mức 3:

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận danh hiệu Thư viện trường học xuất sắc theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-05]. Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, thư viện nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đánh giá, công nhận đạt Mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối mạng internet đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-03]. Tuy nhiên, đường truyền mạng internet không ổn định, một số thời điểm bị gián đoạn nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động học tập và nghiên cứu tại thư viện.

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các đầu sách báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục. Thư viện tổ chức nhiều hoạt động phong phú hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên. Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Hằng năm, thư viện được nhà trường bổ sung thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động thư viện hàng năm không nhiều nên việc bổ sung các tài liệu, sách tham khảo, tạp chí số lượng cũng còn hạn chế.

Đường truyền mạng internet không ổn định, một số thời điểm bị gián đoạn nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động tại thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động thư viện để phát triển văn hóa đọc. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán dự trù kinh phí để bổ sung các tài liệu, sách tham khảo, tạp chí đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu tại đơn vị, đề nghị với nhà cung cấp dịch vụ mạng internnet cải tạo, nâng cấp đường truyền để đảm bảo hoạt động tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, có sân chơi, bải tập, nhà thi đấu đa năng rộng rãi, thoáng mát thuận lợi để học sinh vui chơi và sinh hoạt và học tập.

Trường có hệ thống phòng học, phòng chức năng kiên cố, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ phòng cho tất cả các lớp học 2 buổi/ngày và các phòng phục vụ học tập. Phòng học có đủ các thiết bị đảm bảo đúng quy cách và các quy định về vệ sinh trường học. Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường đạt chuẩn, trường có nguồn nước sạch, đảm bảo tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư

viện của nhà trường hoạt động hiệu quả, giáo viên sử dụng triệt để, khai thác và sử dụng hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Trường được sửa chữa, nâng cấp đưa vào sử dụng khá lâu, đến nay một số hạn mục cơ sở vật chất có dấu hiệu xuống cấp như sân bóng đá và thiết bị vận động.

Phòng khoa học hiện tại còn thiếu một số dụng cụ, thiết bị để tổ chức các hoạt động thí nghiệm trong giờ học môn Khoa học và Tự nhiên xã hội. Số lượng đàn organ tại phòng âm nhạc còn ít nên trong quá trình dạy học chưa tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều được thực hành. Nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trong sân trường vào cuối buổi chiều để chờ bộ phận thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mĩ quan nhà trường.

Nguồn kinh phí còn gặp khó khăn nên việc mua sắm, bổ sung thêm thiết bị và đồ dùng dạy học cũng còn hạn chế. Số lượng thiết bị và đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm cũng còn ít, một số đồ dùng chỉ sử dụng giảng dạy cho một loại bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường, gia đình và xã hội là ba yếu tố không thể tách rời. Mối quan hệ này càng gắn bó mật thiết, càng chặt chẽ thì việc giáo dục học sinh càng đạt hiệu quả cao. Vì vậy, nhà trường đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn và cha mẹ học sinh dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường huy động được các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường vào quá trình giáo dục. Đặc biệt chú trọng trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả và góp phần thành công

phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, sau khi có hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó ban và thư ký. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban, 01 thư kí và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và tổ chức hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để phối hợp với nhà trường thực hiện công tác giáo dục học sinh [H4-4.1-01]. Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường làm việc ở nhiều ngành nghề khác nhau nên việc sắp xếp thời gian để tham gia

các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đầy đủ.

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai kế hoạch, chương trình hoạt động đến toàn thể cha mẹ học sinh các lớp trong ngày hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường, có sự phân công trách nhiệm trong Ban đại diện cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch, chương trình hoạt động [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong các hoạt động của trường như tạo điều kiện để cha mẹ học sinh cùng tham gia vào các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học tập trải nghiệm, tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Luật Bảo hiểm y tế, Quyền trẻ em, Luật Giao thông), chủ trương, chính sách về giáo dục (Kế hoạch giáo dục của nhà trường, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018), huy động học sinh ra lớp hằng năm đều đạt 100% [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ngoài việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị, xã hội và các cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường: vận động chăm lo học bổng, phương tiện học tập cho học sinh nghèo, phối hợp với Ban nhân dân các ấp vận động học sinh ra lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường làm việc ở nhiều ngành nghề khác nhau nên việc sắp xếp thời gian để tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng chương trình, sắp xếp các hoạt động vào thời điểm thích hợp để tất cả các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, thỉnh thị với cấp ủy Đảng, chính quyền, đề xuất những chủ trương, chính sách, quy mô phát triển trường lớp, trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh và các buổi họp giao ban với Ủy ban nhân dân cùng với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã Bình Khánh, nhà trường đã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh và cộng đồng [H4-4.1-02]. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức mời cha mẹ học sinh đến tham dự tiết học tại lớp để nắm rõ hơn về chương trình giáo dục và phương pháp đánh giá học sinh của nhà trường đang thực hiện [H4-4.2-02].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để huy động sự hỗ trợ, tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học đạt thành tích cao trong học tập. Nhà trường sử dụng các nguồn vận động đảm bảo đúng mục đích và phù hợp với quy định [H4-4.2-03]. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do mức sống của người dân tại địa phương chưa cao. Trường còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc huy động các nguồn kinh phí từ cha mẹ học sinh để hỗ trợ các hoạt động học tập cho học sinh còn hạn chế.

Mức 2:

a) Hiệu trưởng luôn tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo

điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương trong việc giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: phối hợp với Công an giao thông huyện Cần Giờ tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phối hợp với Ban Chấp hành đoàn xã Bình Khánh tổ chức lễ hội trăng rằm; sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi; chăm sóc các công trình văn hóa, di tích lịch sử; chăm sóc gia đình chính sách trên địa bàn [H4-4.1-03];

Mức 3:

Hiệu trưởng tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-04]. Ngoài ra, trong thời gian dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, nhà trường còn là nơi để địa phương trưng dụng để tổ chức xét nghiệm và tiêm Vắc xin ngừa Covid 19 cho nhân dân trên địa bàn, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh [H4-4.2-05]. Chính vì thế trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid 19 [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Trong từng năm học, nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương**.**

3. Điểm yếu

Việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do mức sống của người dân tại địa phương chưa cao. Trường còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc huy động các nguồn kinh phí từ cha mẹ học sinh để hỗ trợ các hoạt động học tập cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh và cộng đồng với nhiều hình thức, phong phú và đa dạng. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động sự đóng góp của các đơn vị kết nghĩa, các nhà hảo tâm, các đối tác trong và ngoài địa bàn để có nguồn kinh phí hợp pháp chăm lo cho học sinh nghèo, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường; Thường xuyên tuyên truyền về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Trong từng năm học, nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường làm việc ở nhiều ngành nghề khác nhau nên việc sắp xếp thời gian để tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đầy đủ. Việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do mức sống của người dân tại địa phương chưa cao. Trường còn nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc huy động các nguồn kinh phí từ cha mẹ học sinh để hỗ trợ các hoạt động học tập cho học sinh còn hạn chế.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ [H1-1.1-04].

b) Việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục đảm bảo đầy đủ mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phổ cập bơi lội vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện [H1-1.1-04].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng triển khai và giải trình trước hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-05]. Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường có báo cáo kế hoạch giáo dục về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ và được lãnh đạo, chuyên viên phụ trách góp ý và xác nhận [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có cập nhật, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường biết để thực hiện như: hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học hằng năm, các chuyên đề về chuyên môn [H1-1.1-05]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, việc tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về chuyên môn của giáo viên ở một số thời điểm chưa được nhà trường thực hiện đầy đủ theo kế hoạch.

b) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường được hiệu trưởng phổ biến, công khai trong các buổi họp đơn vị, trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại phòng họp Hội đồng sư phạm và trên trang cổng thông tin điện tử của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi, giám sát và phối hợp thực hiện [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên, cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa quan tâm nhiều đến việc tham gia giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt nội dung chương trình, mục tiêu giáo dục học sinh. Kế hoạch được cập nhật các chỉ đạo mới về công tác chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Bên cạnh thực hiện chương trình chính khoá, nhà trường còn tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoại khoá để giáo dục toàn diện cho học sinh. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến và công khai để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh giám sát và phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về chuyên môn của giáo viên ở một số thời điểm chưa được nhà trường thực hiện đầy đủ theo kế hoạch.

Cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa quan tâm nhiều đến việc tham gia giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và giám sát. Kể từ năm học 2024-2025 trở đi, hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về chuyên môn của giáo viên, tổ chức thực hiện kiểm tra đầy đủ theo kế hoạch. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục, dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình của trường, lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.2-01].

b) Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên sử dụng tốt các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực phát huy khả năng học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh như phương pháp dạy học cá thể hóa, kĩ thuật dạy học hợp tác, khăn phủ bàn, phương pháp bàn tay nặn bột, dạy mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, ..., tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục,

phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.8-02]; [H5-5.1-03]. Chính vì thế, trong những năm vừa qua, trường có nhiều giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi khi tham gia các hội thi cấp huyện và cấp thành phố [H5-5.2-02].

c) Hiệu trưởng triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về đánh giá thường xuyên và định kỳ, xếp loại học sinh [H1-1.8-02]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

a) Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-02]; [H5-5.1-03]. Tuy nhiên, giáo viên mới được tuyển dụng còn thiếu kinh nghiệm trong dạy học, chưa mạnh dạn, chủ động trong việc điều chỉnh nội dung và ngữ liệu dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của địa phương.

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phát hiện ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học và hoạt động giáo dục, báo cáo, đề xuất nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng kịp thời [H5-5.2-04]. Chính vì thế, trong các hội thi cấp huyện và thành phố, nhà trường có nhiều học sinh tham gia và đạt giải [H2-2.4-01]. Bên cạnh đó, hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giảng dạy phát hiện học sinh gặp khó khăn trong học tập để thực hiện công tác phụ đạo kịp

thời, giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập ngay tại lớp [H5-5.2-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, để từ đó rút kinh nghiệm cho thời gian tới [H1-1.4-07]; [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện đúng nội dung chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định. Giáo viên vận dụng tốt các phương pháp và hình thức tổ chức, các kĩ thuật dạy học phát huy khả năng học tập tích cực, sáng tạo của học sinh. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Tổ chức đánh giá học sinh đúng theo quy định. Nhà trường có tổ chức phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân, để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới được tuyển dụng còn thiếu kinh nghiệm trong dạy học chưa mạnh dạn, chủ động trong việc điều chỉnh nội dung và ngữ liệu dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng chương trình giáo dục theo quy định, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho những giáo viên mới tuyển dụng, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn giáo viên mới điều chỉnh nội dung và ngữ liệu dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, tổ chức ngày hội, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Tất cả các kế hoạch đều được nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng tiến độ, tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện [H1-1.1-04]; [H5-5.3-01].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh với nhiều hình thức phong phú và đa dạng: văn nghệ, thể dục thể thao, vẽ tranh, về nguồn, phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu với học sinh các trường trong khu vực nội thành, nghe báo cáo thời sự, chuyên đề [H4-4.1-03]; [H5-5.3-01].

c) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động học tập trải nghiệm đều được cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, tất cả học sinh tham gia đầy đủ vì thế các hoạt động của nhà trường mang lại hiệu quả giáo dục cao [H1-1.5-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức với nội dung và hình thức tổ chức phong phú và đa dạng mang lại hiệu quả giáo dục cao. Học sinh tham gia các hoạt động một cách tích cực, chủ động và sáng tạo [H4-4.1-03]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường chú trọng tổ chức theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh qua mô hình hoạt động theo câu lạc bộ như: câu lạc bộ em yêu thiên nhiên, câu lạc bộ bóng đá học đường, câu lạc bộ võ Judo, thể dục thể thao. Nhờ đó, các em có điều kiện phát huy những phẩm chất, năng lực, bộc lộ năng khiếu, giúp nhà trường thành lập các đội tuyển để tham gia các hội thi cấp huyện và thành phố. Tuy nhiên, số lượng câu lạc bộ để học sinh tham gia sinh hoạt, học tập tại trường còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều của học sinh [H1-1.1-04]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục được nhà trường tổ chức đúng tiến độ, các hình thức tổ chức phong phú và đa dạng, có chú trọng đến việc tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Học sinh tham gia các hoạt động tích cực, chủ động và sáng tạo mang lại hiệu quả giáo dục cao.

3. Điểm yếu

Số lượng câu lạc bộ để học sinh tham gia sinh hoạt, học tập tại trường còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đầu tư, mở rộng thêm mô các câu lạc bộ đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh như: câu lạc bộ Cầu lông, Stem, Aerobic, Mỹ thuật, Tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Căn cứ theo kế hoạch năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trong từng năm học để triển khai thực hiện tại đơn vị [H1-1.6-02]. Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo từng năm học [H1-1.2-08]. Nhà trường thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp với chính quyền địa phương và Ban nhân dân các ấp thường xuyên thông tin về công tác tuyển sinh của nhà trường, tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh đăng kí cho con nhập học. Hằng năm, nhà trường đã huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một luôn đạt 100% và hoàn thành chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ giao [H1-1.2-08].

c) Nhà trường thiết lập hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo hướng dẫn của công văn số 285/GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học. Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ, cẩn thận [H1-1.6-02].

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường theo phân tuyến của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100% [H1-1.2-08].

Mức 3:

Hằng năm, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, nhà trường đã huy động trẻ 6 tuổi trên địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh lớp 1 đạt 100% [H1-1.2-08]. Tuy nhiên, Một số cha mẹ học sinh không có thiết bị thông minh, hạn chế kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến chậm so với thời gian quy định, do đó việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của trường đôi lúc khó khăn, chậm tiến độ.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, phối hợp với chính quyền địa phương, Ban nhân dân các ấp và Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp Một. Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý và lưu trữ cẩn thận, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh không có thiết bị thông minh, hạn chế kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến chậm so với thời gian quy định, do đó việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của trường đôi lúc khó khăn, chậm tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện thực hiện tốt việc huy động học sinh ra lớp, tuyển sinh đầu cấp đạt 100%. Hằng năm, hiệu trưởng tăng cường tham mưu với chính quyền địa phương các giải pháp hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến, phân công bộ phận tuyển sinh chủ động liên lạc cha mẹ học sinh để hỗ trợ hướng dẫn cách thức đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất

80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98,23% [H1-1.5-04]. Cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	**Hoàn thành chương trình lớp học**		**Chưa hoàn thành chương trình lớp học**		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2019-2020	943	929	**98,51%**	14	**1,49%**	
2020-2021	933	921	**98,71%**	12	**1,29%**	
2021-2022	965	948	**98,23%**	17	**1,77%**	
2022-2023	969	955	**98,55%**	14	**1,45%**	
2023-2024	923	909	**98,91%**	14	**1,52%**	

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt tỉ lệ từ 92,50% trở lên [H1-1.6-01], cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	**Hoàn thành chương trình tiểu học**		**Chưa hoàn thành chương trình tiểu học**		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2019-2020	191	189	98,95%	02	1,05%	
2020-2021	160	148	92,50%	12	7,50%	

2021-2022	188	183	97,34%	05	2,66%	
2022-2023	221	211	95,48%	10	4,52%	
2023-2024	185	182	98,38 %	03	1,62%	

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H1-1.6-01]. Cụ thể:

Năm học	Tổng số học sinh	**Hoàn thành chương trình tiểu học**		**Chưa hoàn thành chương trình tiểu học**		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2019-2020	191	191	100,0%	00	00	
2020-2021	160	160	100,0%	00	00	
2021-2022	188	188	100,0%	00	00	
2022-2023	221	221	100,0%	00	00	
2023-2024	195	195	100,0%	00	00	

Mức 2:

a) Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98,23% [H1-1.5-04]. Tuy nhiên, hằng năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, năm học 2021-2022, số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỉ lệ cao (1,77%), chưa đạt tỉ lệ 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

b) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 95,47% trở lên; trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.6-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98,23% [H1-1.5-04].

b) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 95,47% trở lên; số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, chất lượng giáo dục của nhà trường có sự ổn định, học sinh hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỷ lệ trên 98,23%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95,47%; tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu

Hằng năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, năm học 2021-2022, số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỉ lệ cao (1,76%), chưa đạt tỉ lệ 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy. Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác giáo dục sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch phụ đạo, ôn tập giúp học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 100%.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường phối hợp với Hội đồng giáo dục xã Bình Khánh thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tại địa phương. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh luôn ổn định và đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức phong phú và đa dạng phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Điểm yếu cơ bản:

Một vài giáo viên chưa mạnh dạn điều chỉnh nội dung và ngữ liệu dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế. Một số cha mẹ học sinh không có thiết bị thông minh, hạn chế kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến chậm so với thời gian quy định, do đó việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của trường đôi lúc khó khăn, chậm tiến độ. Hằng năm, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Bình Khánh đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 27/27 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/27 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 27/27 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/27 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 19/19 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/19 Tỷ lệ: 00 %;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Căn cứ Điều 34 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Căn cứ kết quả tự đánh giá, Trường Tiểu học Bình Khánh đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Cần Giờ, ngày 06 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

H.CẦN GIỜ T.P HỒ CHÍ MINH ỦY BAN NHÂN DÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH

Đặng Thái Bình

PHẦN IV: PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu giữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược	Số 33/KH-THBK ngày 28/01/2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản niêm yết công khai và Biên bản kết thúc công khai	29/01/2021 28/02/2021	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.1-03]	Trang Website của nhà trường	Số 456/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Nhân viên Công nghệ thông tin
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học/ Kế hoạch giáo dục	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng
	5	[H1-1.1-05]	Sổ nghị quyết	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng

	6	[H1-1.1-06]	Kế hoạch giám sát của Hội đồng trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng trường	Hội đồng trường
	7	[H1-1.1-07]	Báo cáo rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ chiến lược	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	-Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 18/10/2017; -Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 23/5/2023.	Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giờ	Hội đồng trường
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng xét thi đua khen thưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng

	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Văn phòng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp Một	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng trường Trường Tiểu học Bình Khánh	Hội đồng trường
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ thi đua nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Khánh	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng

	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Các giấy khen, bằng khen của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp	Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ hoạt động công đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ hoạt động đội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định thành lập chi hội chữ thập đỏ nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ	Y tế
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hoạt động của hội chữ thập đỏ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế

	5	[H1-1.3-05]	Quyết định thành lập chi bộ	Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 4 năm 2002	Đảng ủy xã Bình Khánh	Chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Sổ quản lý đảng viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi bộ	Chi bộ
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y Chi ủy chi bộ	Nhiệm kỳ 2020-2023 Nhiệm kỳ 2023 - 2025	Đảng ủy xã Bình Khánh	Chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Quyết định công nhận danh hiệu chi bộ	Năm 2019 đến năm 2023	Đảng ủy xã Bình Khánh	Chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Giấy khen của chi bộ, công đoàn, chi hội chữ thập đỏ	Năm 2019 đến năm 2024	Các cấp	Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng	Nhiệm kỳ 2017-2022 Nhiệm kỳ 2022 - 2027	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Văn thư

	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định thành lập tổ văn phòng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học/Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các tổ chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ chuyên môn
	6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tổ văn phòng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng tổ văn phòng	Tổ văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ tổ chức thực hiện chuyên đề của các tổ chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn

	8	[H1-1.4-08]	Sổ ghi biên bản họp tổ chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn
	9	[H1-1.4-09]	Sổ ghi biên bản họp tổ văn phòng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng văn phòng	Tổ trưởng văn phòng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu hội đồng tự quản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-04]	Báo cáo thống kê hằng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Văn thư

	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ của học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Các phần mềm quản lý cán bộ, viên chức trong đơn vị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	5	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Sổ công văn đi – đến	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Biên bản tự kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán

	8	[H1-1.6-08]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Các phần mềm quản lý tài chính, tài sản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Các báo cáo đánh giá, biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Kế hoạch tài chính	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch và báo cáo kết quả bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ hội nghị viên chức và người lao động	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng, BCH Công đoàn	Hiệu trưởng, BCH Công đoàn
	5	[H1-1.7-05]	Bảng phân công chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Báo cáo sơ kết	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H1-1.8-02]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh và Quyết định khen thưởng của Huyện ủy	-Quyết định số 1090-QĐ/HU ngày 19/8/2024; -Quyết định số 1236-QĐ/HU ngày 18/12/2024	Huyện ủy Cần Giờ	Huyện ủy Cần Giờ
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Các phương án, kế hoạch an toàn trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Y tế

	2	[H1-1.10-02]	Quy chế/Kế hoạch phối hợp với công an, trạm y tế	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng, BCH Công an, Trạm Y tế	Hiệu trưởng, BCH Công an, Trạm Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Địa chỉ mail	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống bạo lực học đường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Các hình ảnh tập huấn PCCC, tuyên truyền ATGT, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ tổ chức của hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư

	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ tổ chức của các phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Quyết định bổ nhiệm Tổng phụ trách đội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Bảng thống kê trình độ đào tạo	Năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H2-2.2-03]	Giấy báo trúng tuyển	Năm 2023	Đại học Vinh Đại học Đồng Tháp	Văn phòng
	4	[H2-2.2-04]	Biên bản làm việc, bản cam kết	Năm 2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	6	[H2-2.2-06]	Hồ sơ tổ chức nhân sự của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ tổ chức nhân sự của nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn Thư
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn Thư
	3	[H2-2.3-03]	Đề án vị trí việc làm	Năm 2018, 2024	Hiệu trưởng	Văn Thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Kết quả tham gia hội thi cấp huyện, thành phố	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban quản lý xây dựng công trình huyện Cần Giờ	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh chụp bên trong các phòng học, phòng phục vụ học tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban quản lý xây dựng công trình huyện Cần Giờ	Hiệu trưởng

			và phòng hành chính, quản trị			
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hóa đơn thanh toán tiền nước sinh hoạt	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Kế toán
	2	[H3-3.4-02]	Họp đồng cung cấp nước đóng bình	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Giấy xét nghiệm mẫu nước	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Cơ sở cung cấp nước	Y tế học đường
	4	[H3-3.4-04]	Hóa đơn thu tiền thu gom rác	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ thiết bị giáo dục	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hồ sơ kiểm kê thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị

	3	[H3-3.5-03]	Hóa đơn thanh toán tiền internet	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn phòng	Kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Hóa đơn mua sắm thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Nhân viên thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Sổ theo dõi sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục các loại sách, tài liệu tại kho sách thư viện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư viện	Thư viện

	2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ hoạt động thư viện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hồ sơ kiểm kê thư viện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Hóa đơn mua sắm sách, tài liệu tham khảo	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận danh hiệu thư viện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GDĐT TPHCM	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện CMHS	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

	3	[H4-4.1-03]	Các hình ảnh hoạt động chăm lo học sinh nghèo, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản nhà trường đề xuất cấp ủy, chính quyền	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh cha mẹ học sinh đến dự giờ tiết học tại lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ thực hiện vận động tài trợ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	4	[H4-4.2-04]	Quyết định công nhận trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giờ	Văn phòng

	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh phòng, chống dịch Covid 19	Năm học 2021-2022	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	6	[H4-4.2-06]	Bằng khen của Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 2022	Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Công văn đề nghị xin ý kiến góp y cho kế hoạch giáo dục nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Sổ họp chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ tổ chức chuyên đề của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	2	[H5-5.2-02]	Kết quả tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp huyện và cấp thành phố	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả học tập của học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.2-05]	Kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ tổ chức các ngày hội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch tổ chức hoạt động các câu lạc bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng